

## THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2018-2019

| STT        | Nội dung                                                              | Tổng số    | Chia ra theo khối lớp |           |           |           |           |
|------------|-----------------------------------------------------------------------|------------|-----------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|
|            |                                                                       |            | Lớp 1                 | Lớp 2     | Lớp 3     | Lớp 4     | Lớp 5     |
| <b>I</b>   | <b>Tổng số học sinh</b>                                               | <b>403</b> | <b>96</b>             | <b>78</b> | <b>70</b> | <b>86</b> | <b>73</b> |
| <b>II</b>  | <b>Số học sinh học 2 buổi/ngày</b>                                    | <b>7</b>   | <b>0</b>              | <b>0</b>  | <b>2</b>  | <b>3</b>  | <b>2</b>  |
| <b>III</b> | <b>Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất</b>                      |            |                       |           |           |           |           |
| 1          | Tốt<br>(tỷ lệ so với tổng số)                                         | <b>298</b> | 60                    | 43        | 40        | 45        | 41        |
| 2          | Đạt<br>(tỷ lệ so với tổng số)                                         | <b>175</b> | 36                    | 35        | 30        | 41        | 31        |
| 3          | Cần cố gắng<br>(tỷ lệ so với tổng số)                                 | <b>1</b>   | 0                     | 0         | 0         | 0         | 1         |
| <b>IV</b>  | <b>Số học sinh chia theo kết quả học tập</b>                          |            |                       |           |           |           |           |
| 1          | Hoàn thành tốt<br>(tỷ lệ so với tổng số)                              | <b>298</b> | 60                    | 43        | 40        | 45        | 41        |
| 2          | Hoàn thành<br>(tỷ lệ so với tổng số)                                  | <b>175</b> | 36                    | 35        | 30        | 41        | 31        |
| 3          | Chưa hoàn thành<br>(tỷ lệ so với tổng số)                             | <b>1</b>   | 0                     | 0         | 0         | 0         | 1         |
| <b>V</b>   | <b>Tổng hợp kết quả cuối năm</b>                                      |            |                       |           |           |           |           |
| 1          | Lên lớp<br>(tỷ lệ so với tổng số)                                     | <b>402</b> | 96                    | 78        | 70        | 86        | 73        |
| a          | Trong đó:<br>HS được khen thưởng cấp trường<br>(tỷ lệ so với tổng số) | <b>293</b> | 78                    | 55        | 46        | 58        | 38        |
| b          | HS được cấp trên khen thưởng<br>(tỷ lệ so với tổng số)                | <b>18</b>  | 3                     | 3         | 2         | 3         | 7         |
| 2          | Ở lại lớp<br>(tỷ lệ so với tổng số)                                   | <b>1</b>   | 0                     | 0         | 0         | 0         | 1         |

Yên Đức, ngày 06 tháng 09 năm 2018

**HIỆU TRƯỞNG**

(Đã kí)

**Đỗ Văn Lê**